

Số: TVHN-280 /DBQG

Hà Nội, ngày 7 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

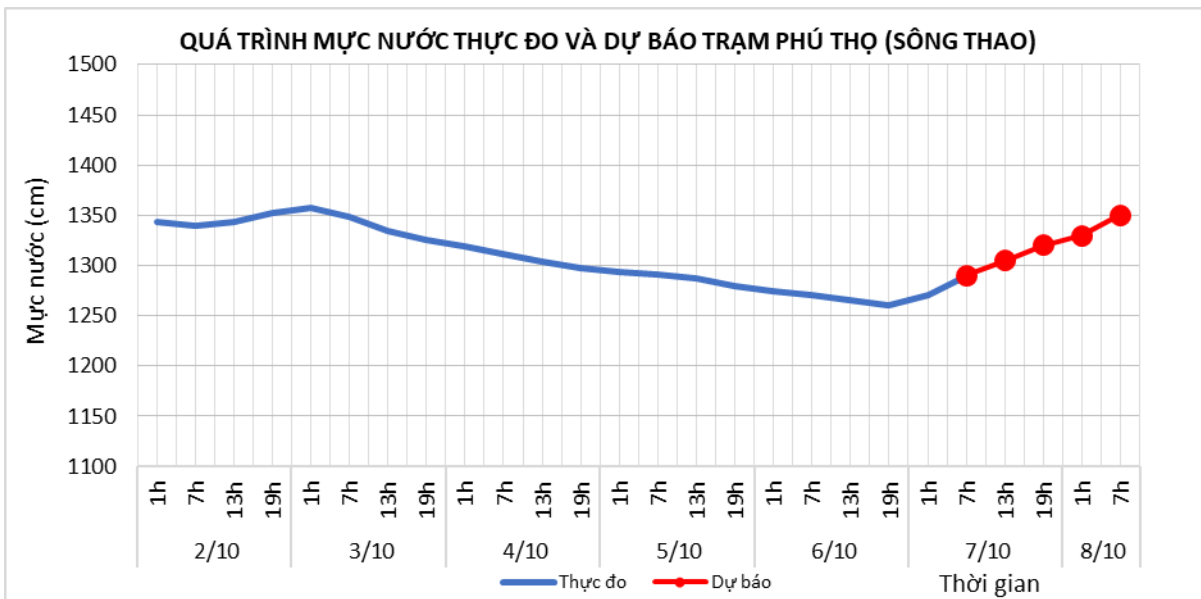
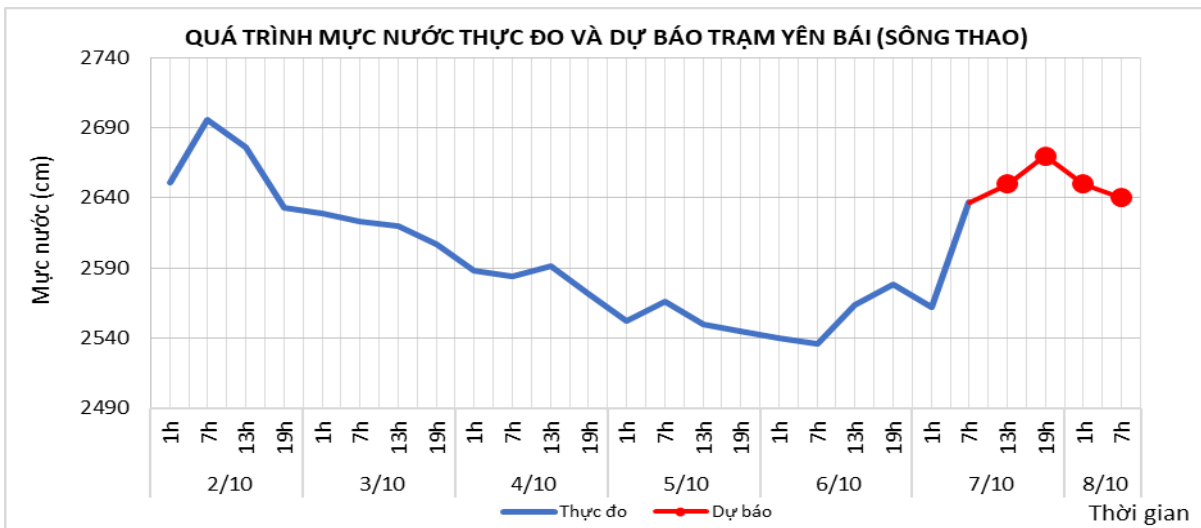
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục lên trong 12 giờ tới sau đó xuống, tại Phú Thọ tiếp tục lên.



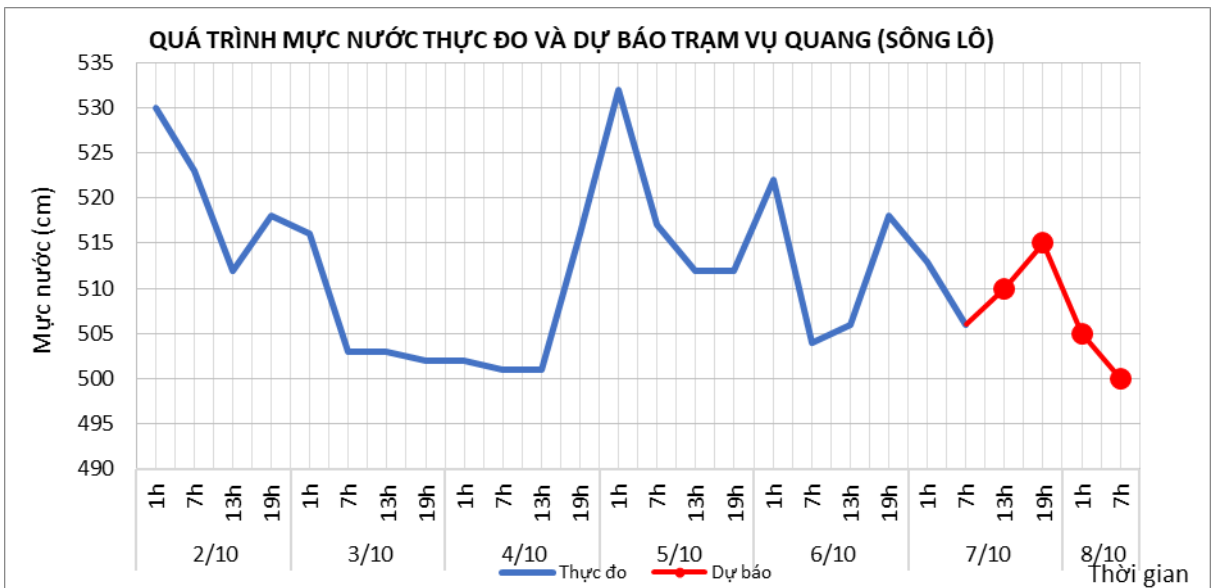
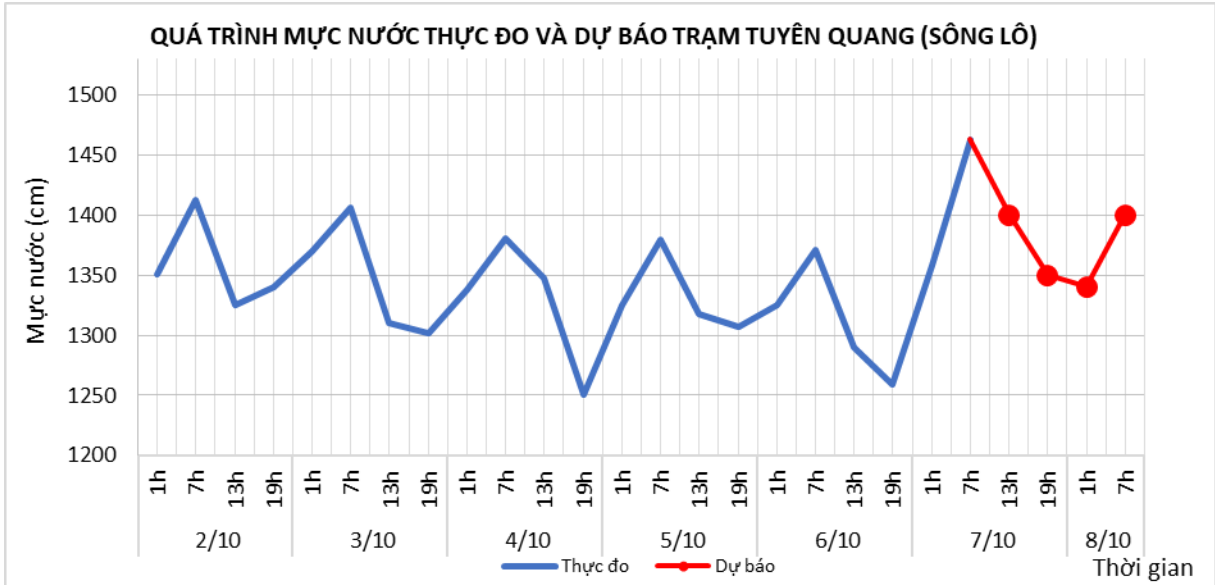
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

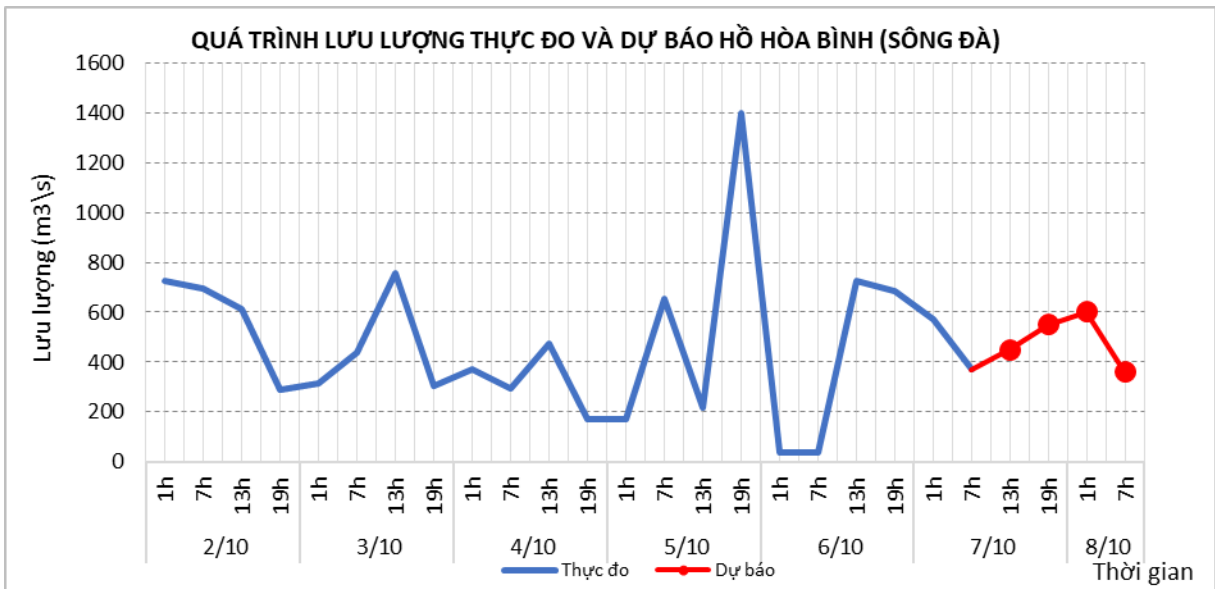
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



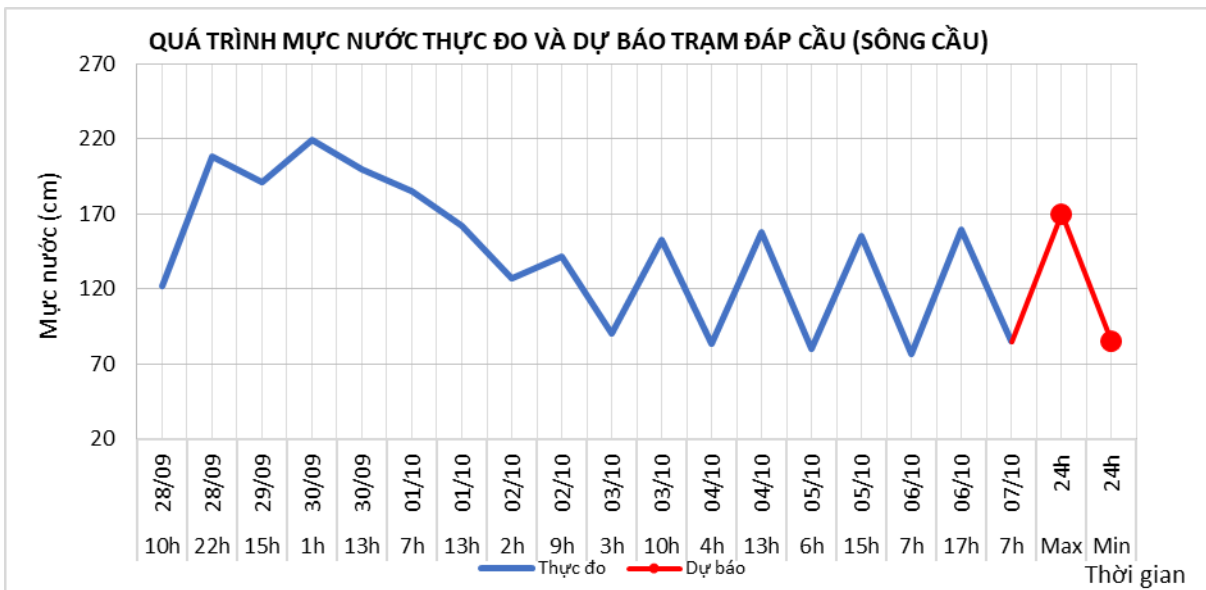
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



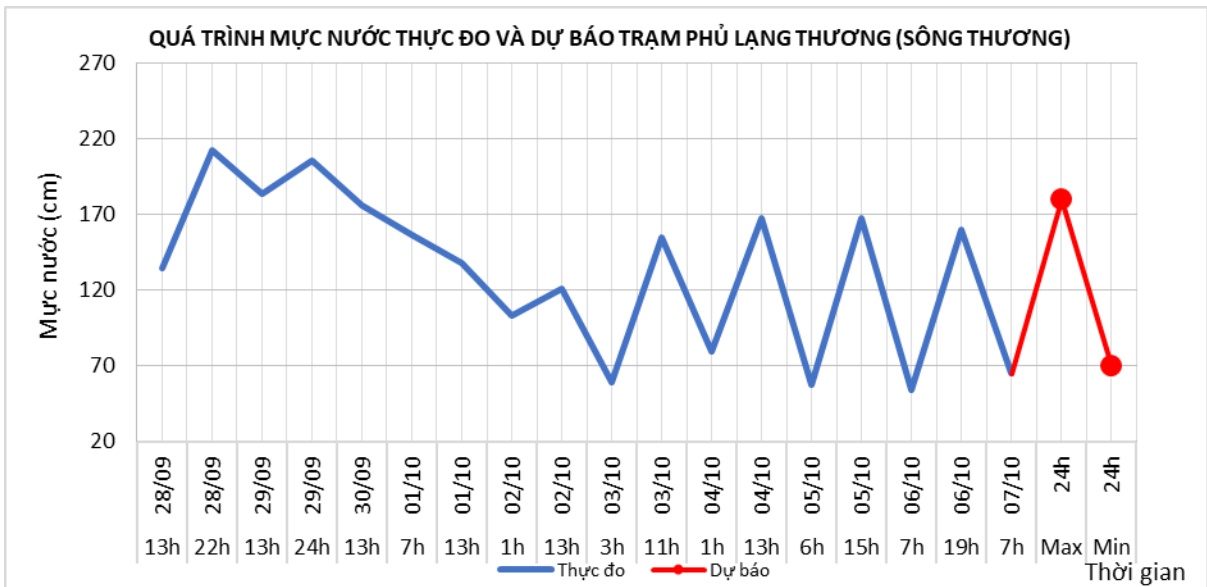
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



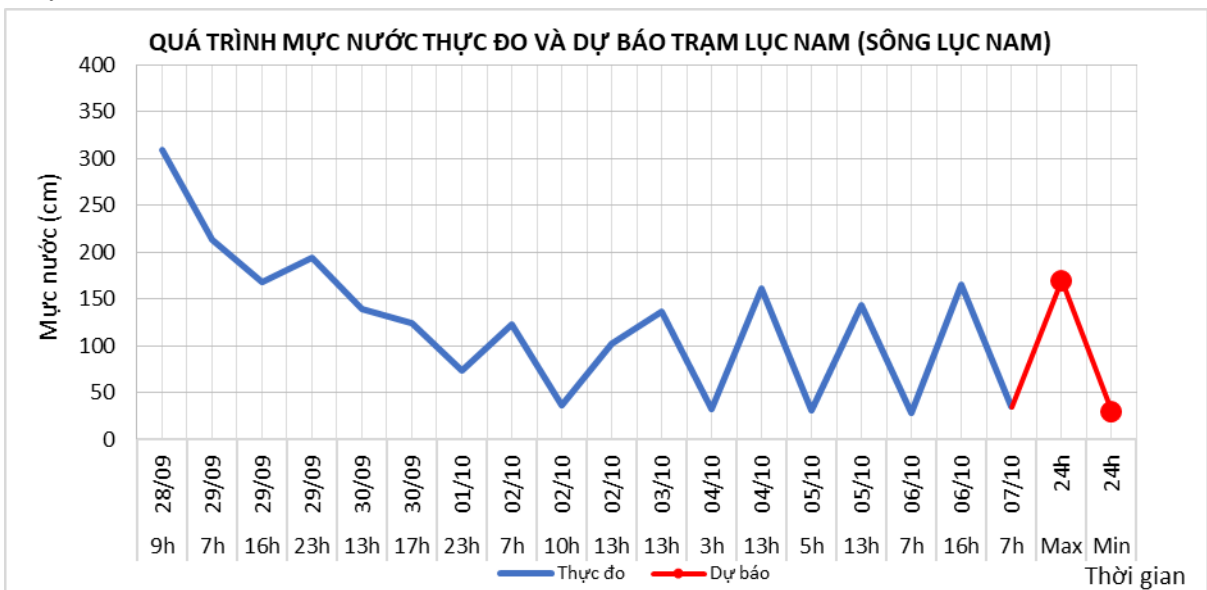
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



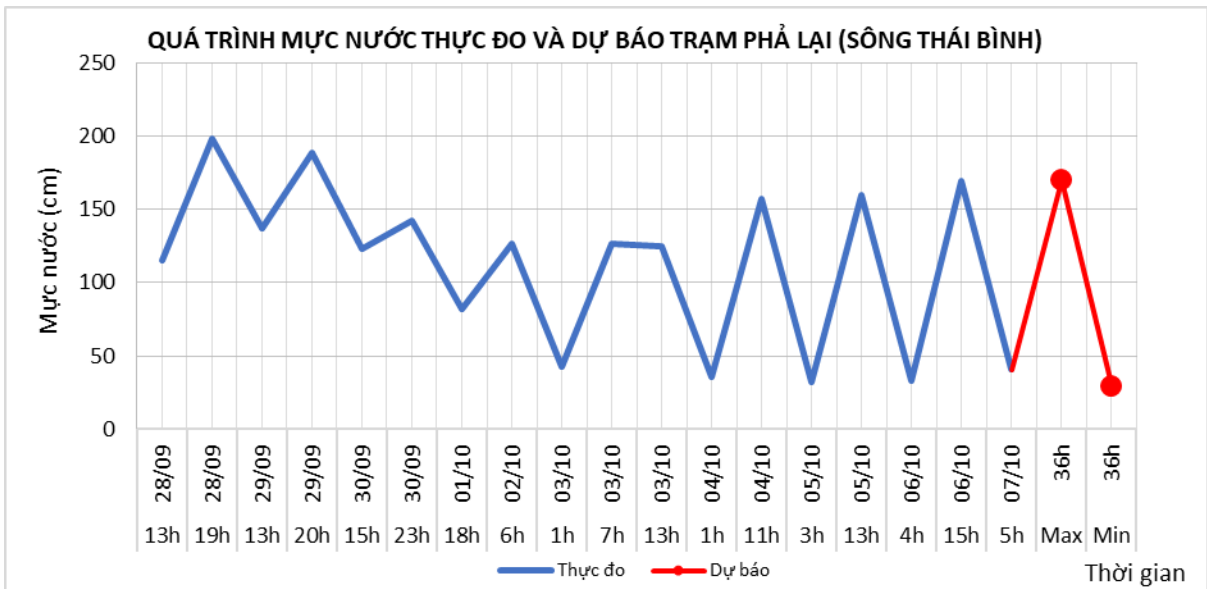
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,70 m và thấp nhất ở mức 0,30m.



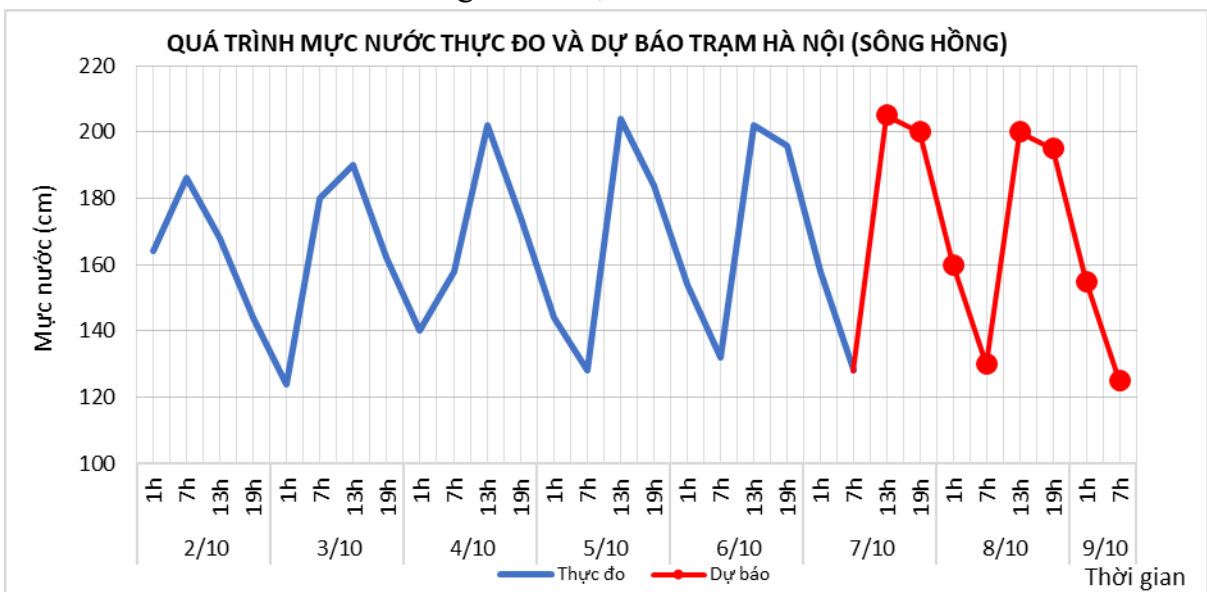
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/07/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/09/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,25m.



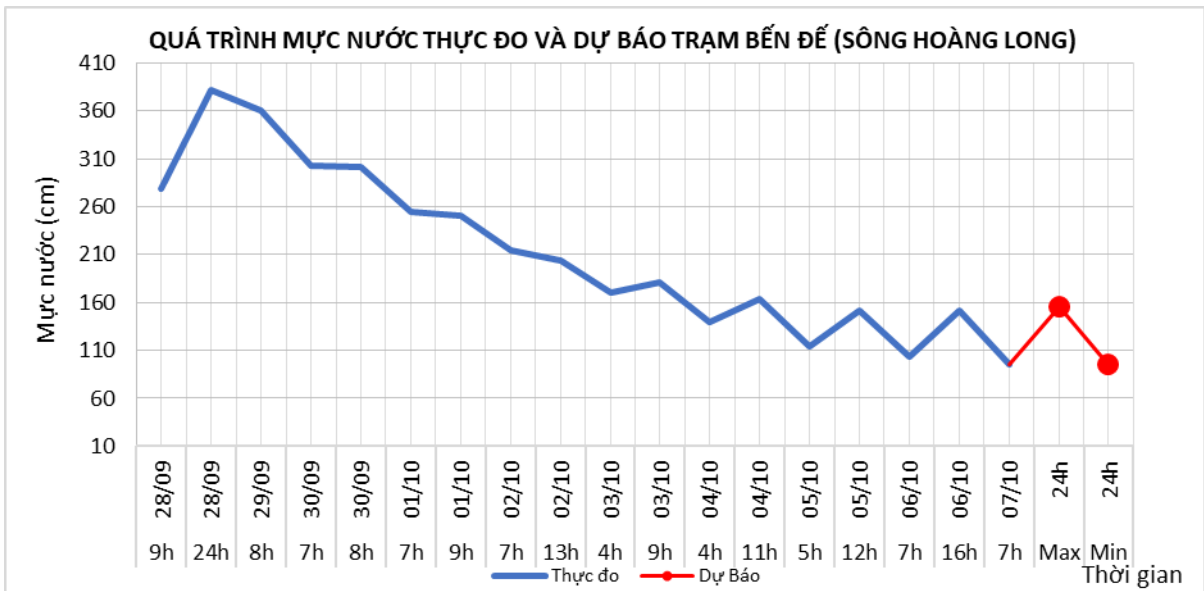
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đê đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đê tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

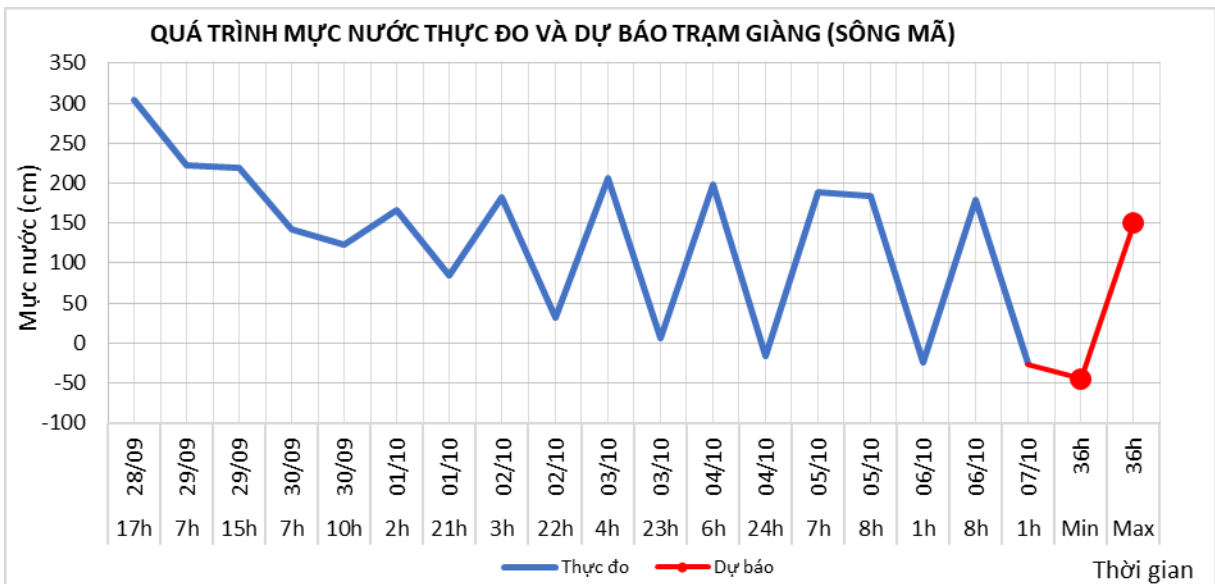
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều



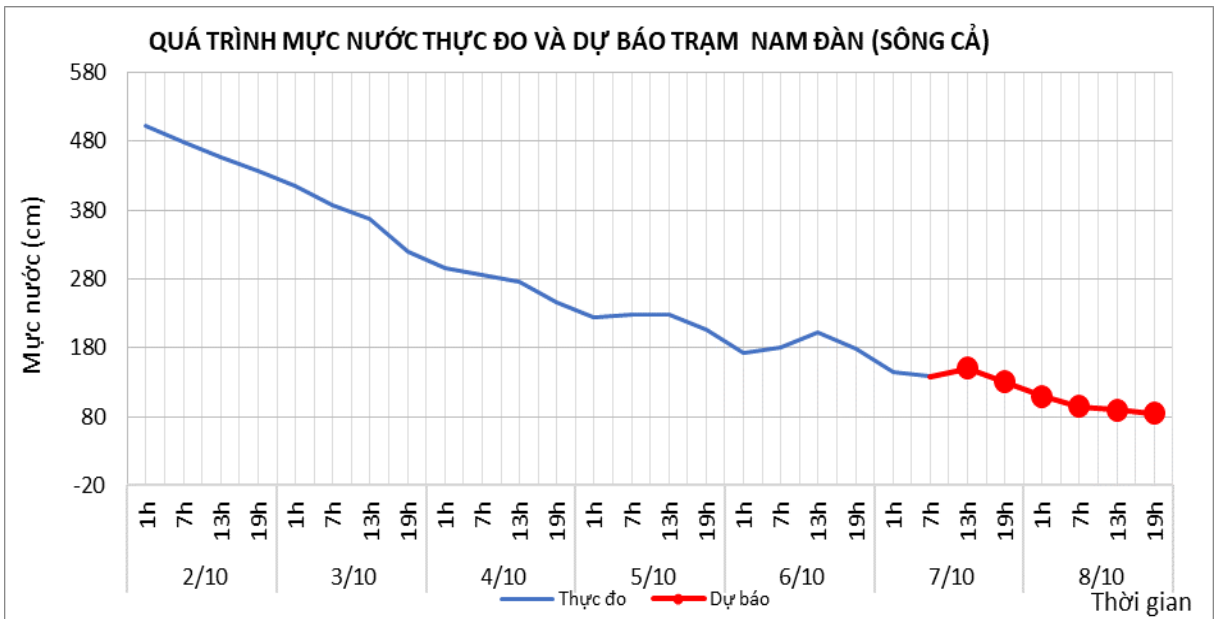
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo xu thế xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo xu thế xuống



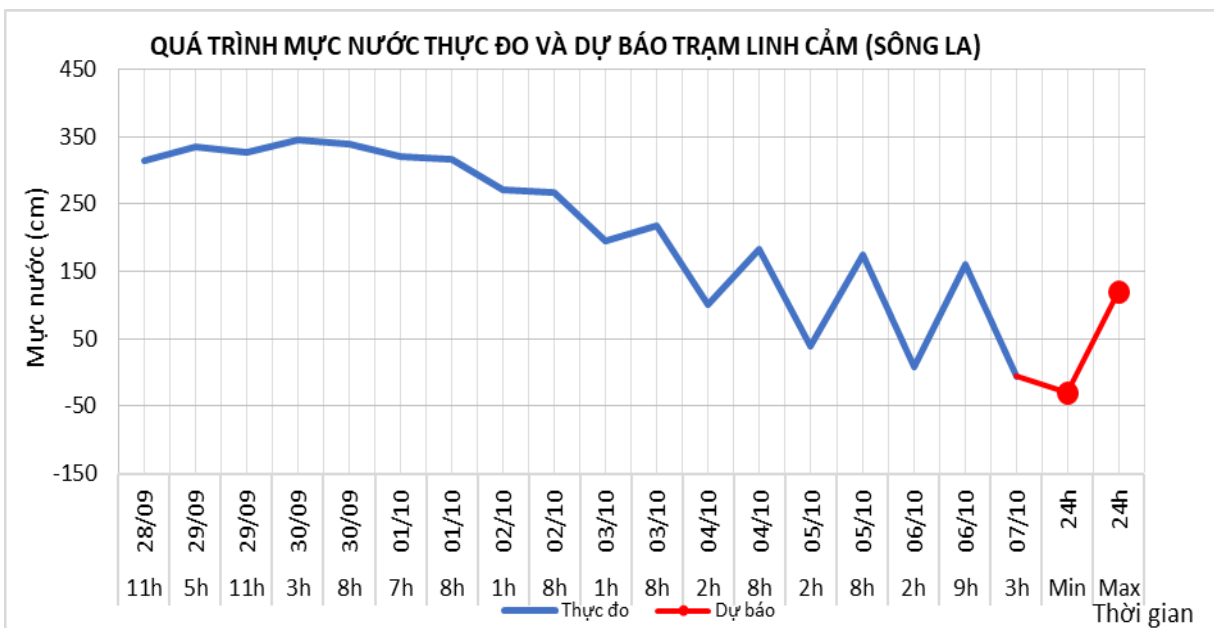
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

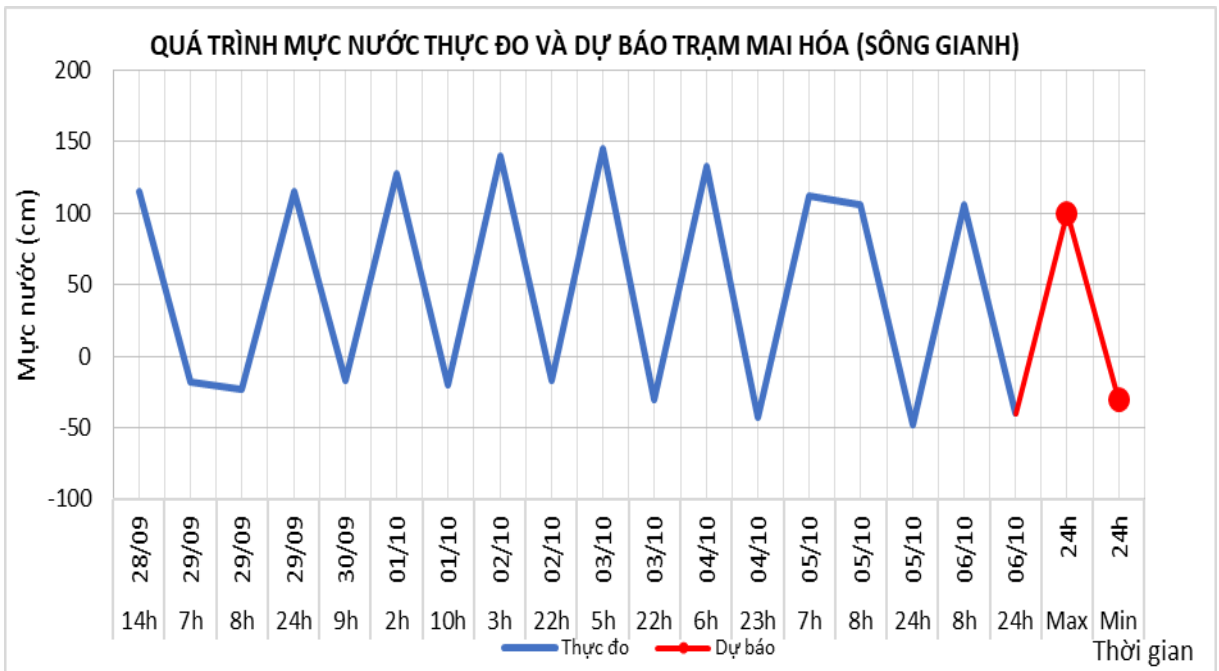
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



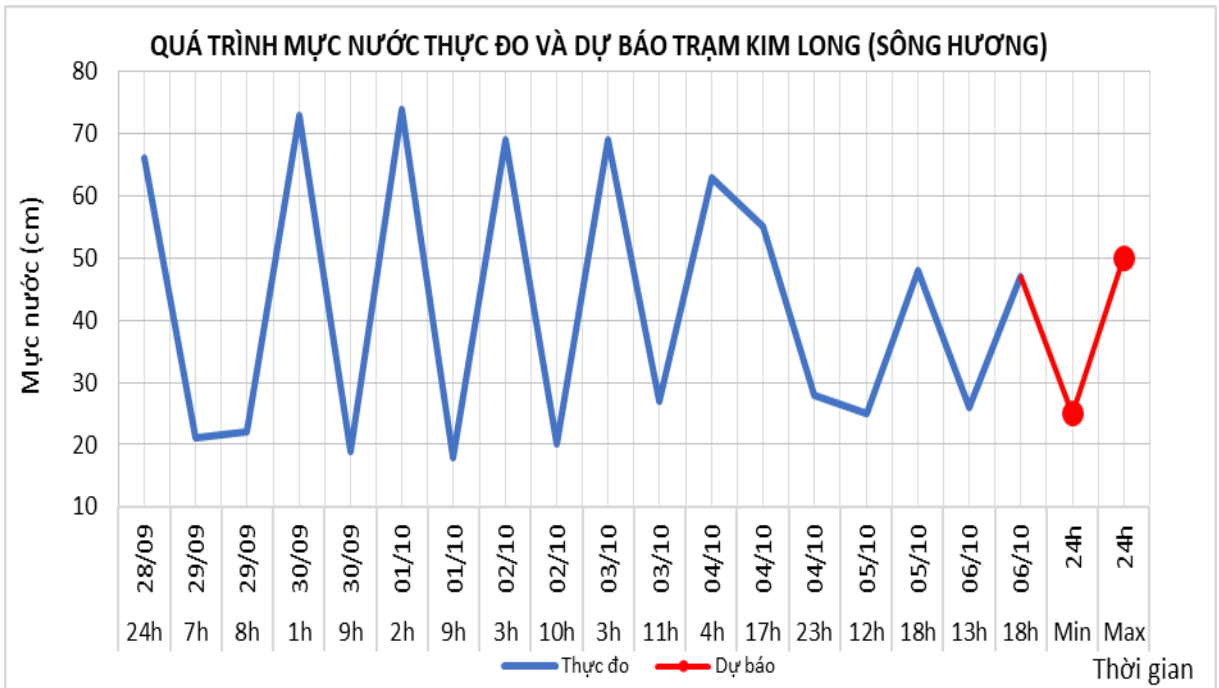
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



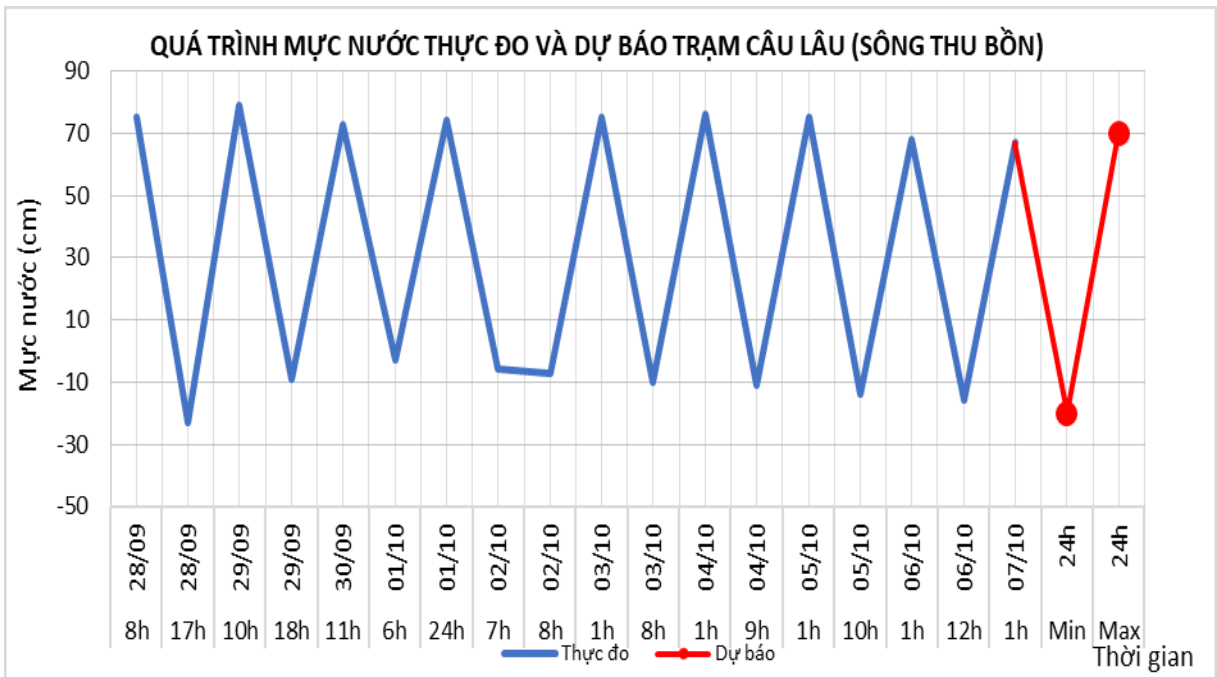
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



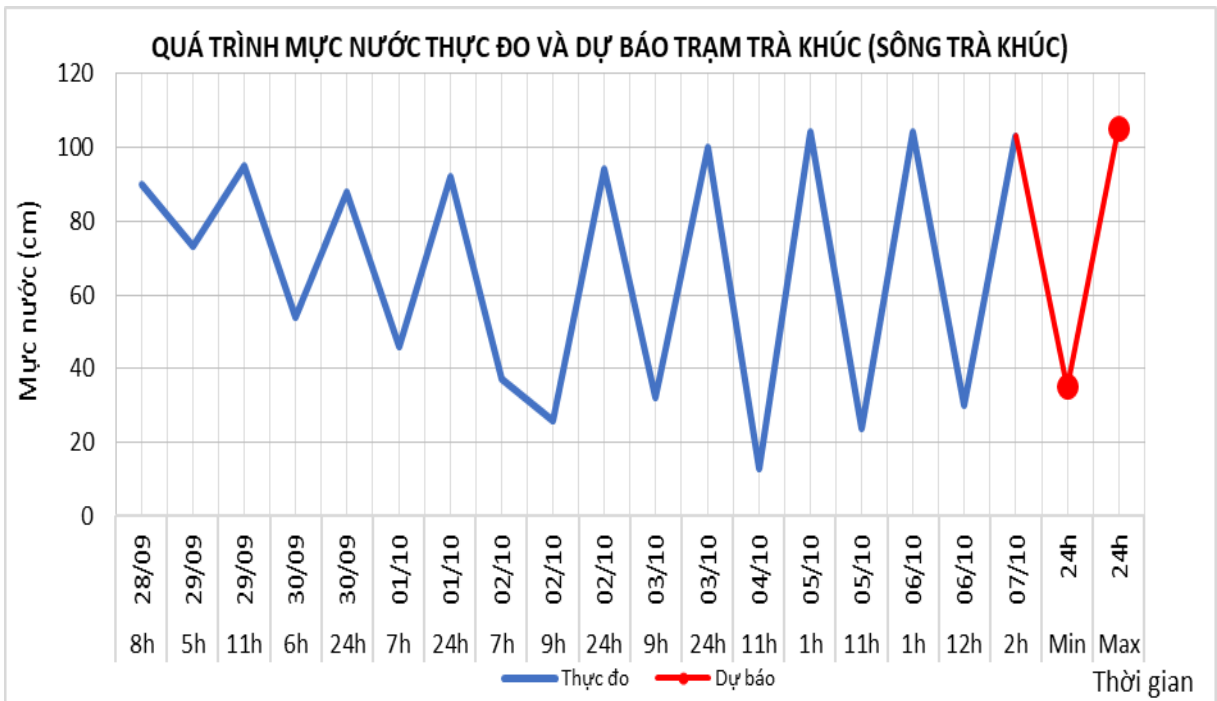
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



5. Khu vực Nam Trung Bộ

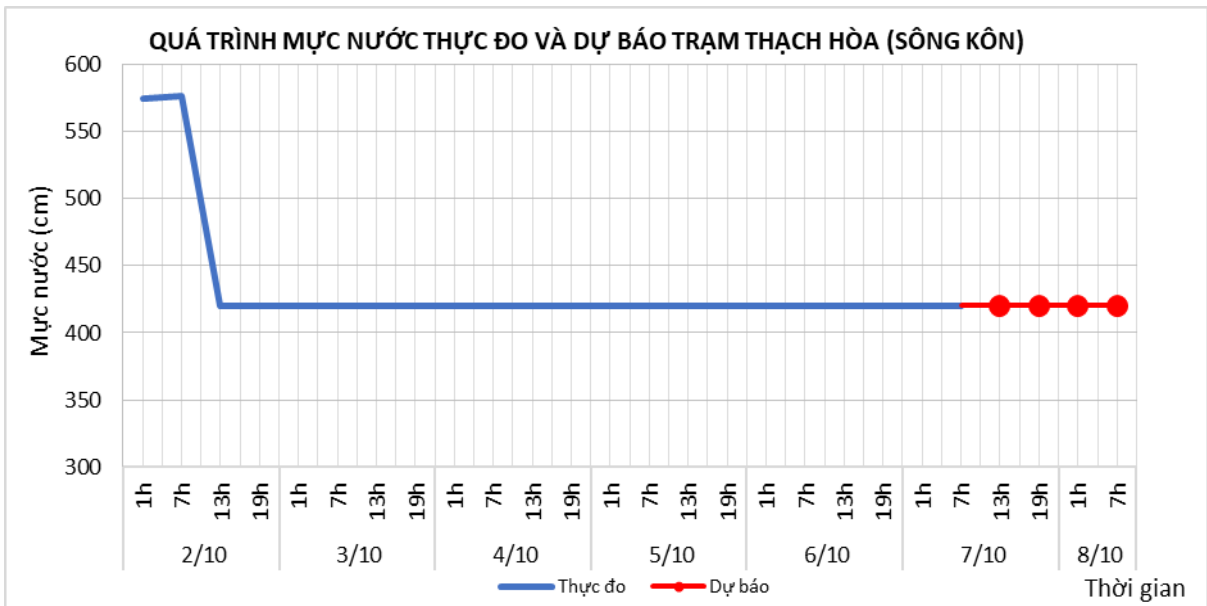
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



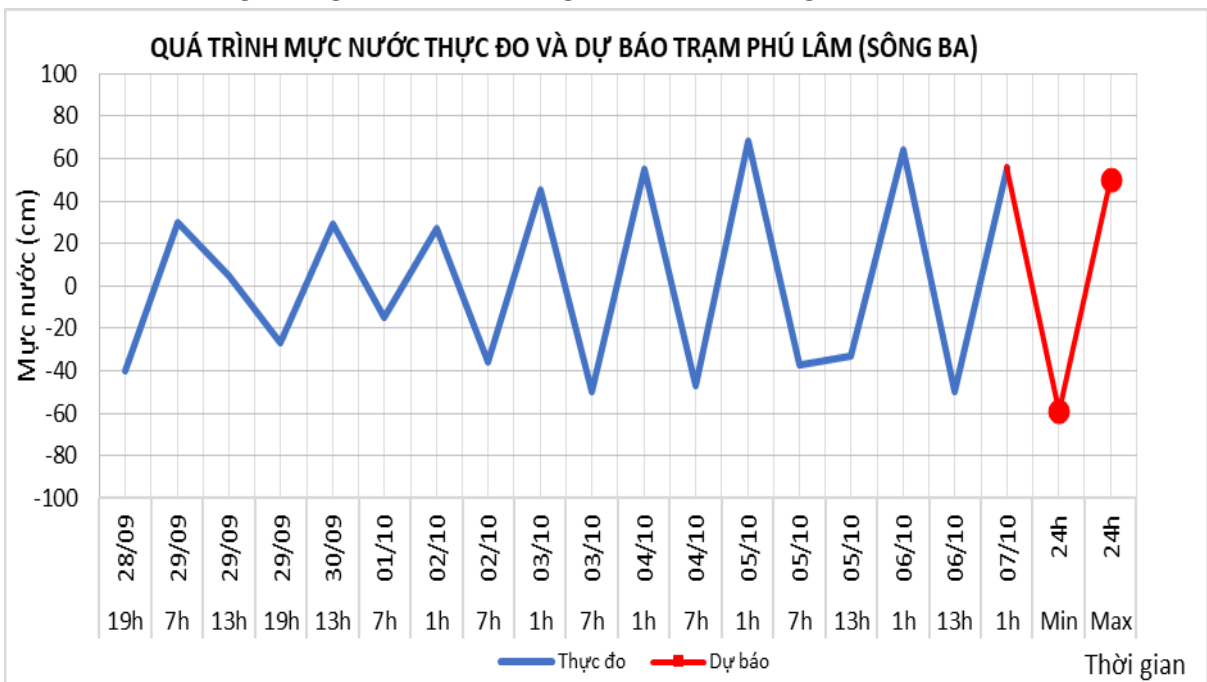
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

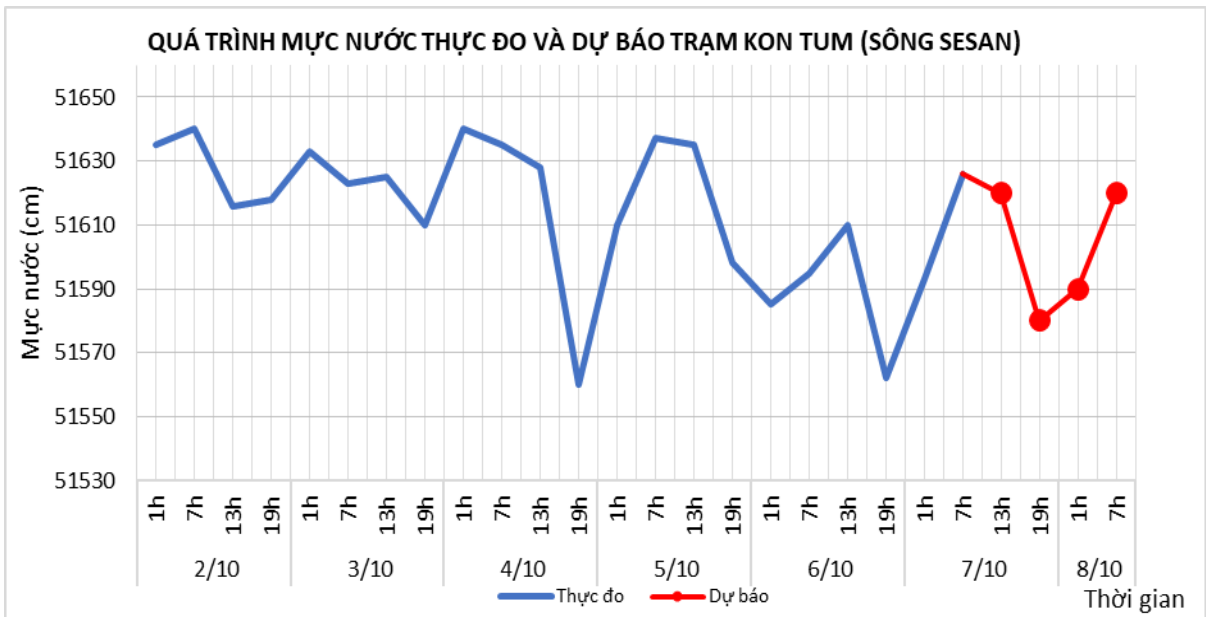
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông đang lên, hạ lưu sông Đăkbla dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông tiếp tục lên xấp xỉ mức báo động (BĐ)1, hạ lưu sông Đăkbla dao động.



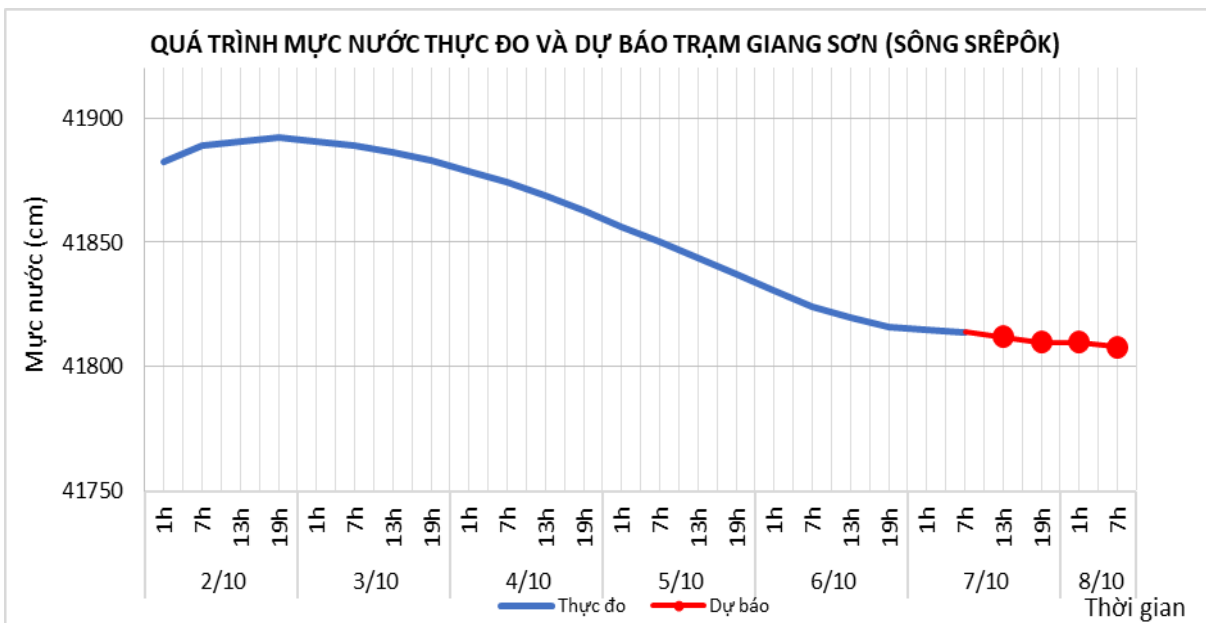
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Srêpôk đang lên và xuất hiện lũ, mức nước tại trạm Bản Đôn lúc 09h00 là 171,3m, trên BĐ1 0,3m. Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ hạ lưu sông Srêpôk dao động ở trên mức BĐ1 0,4-0,8m. Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động

7. Khu vực Nam Bộ

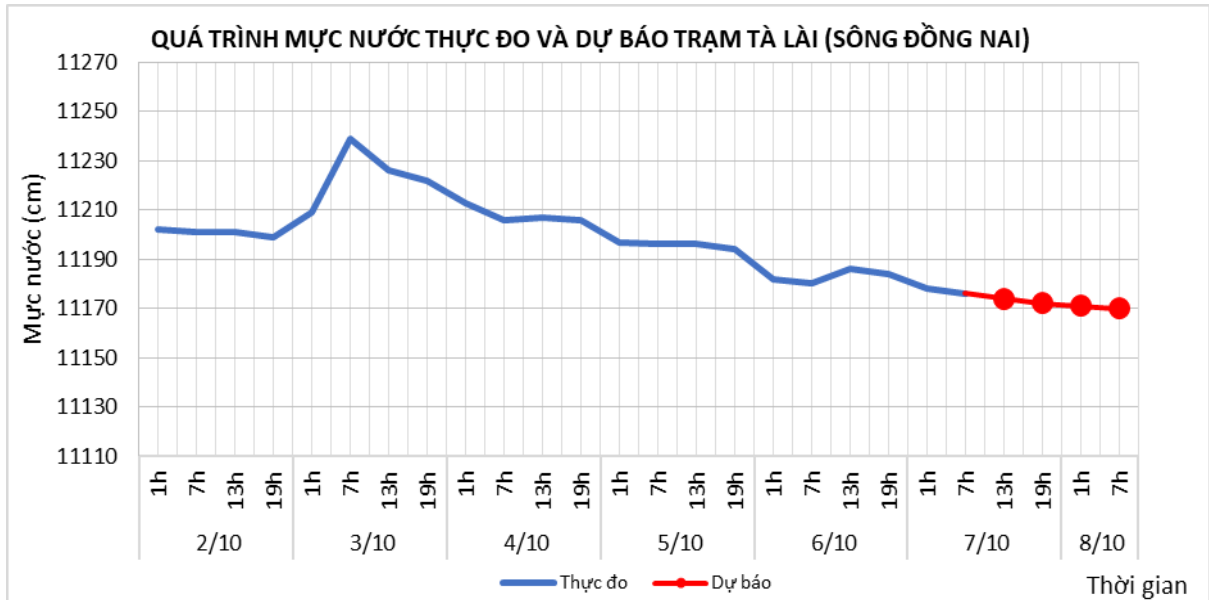
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



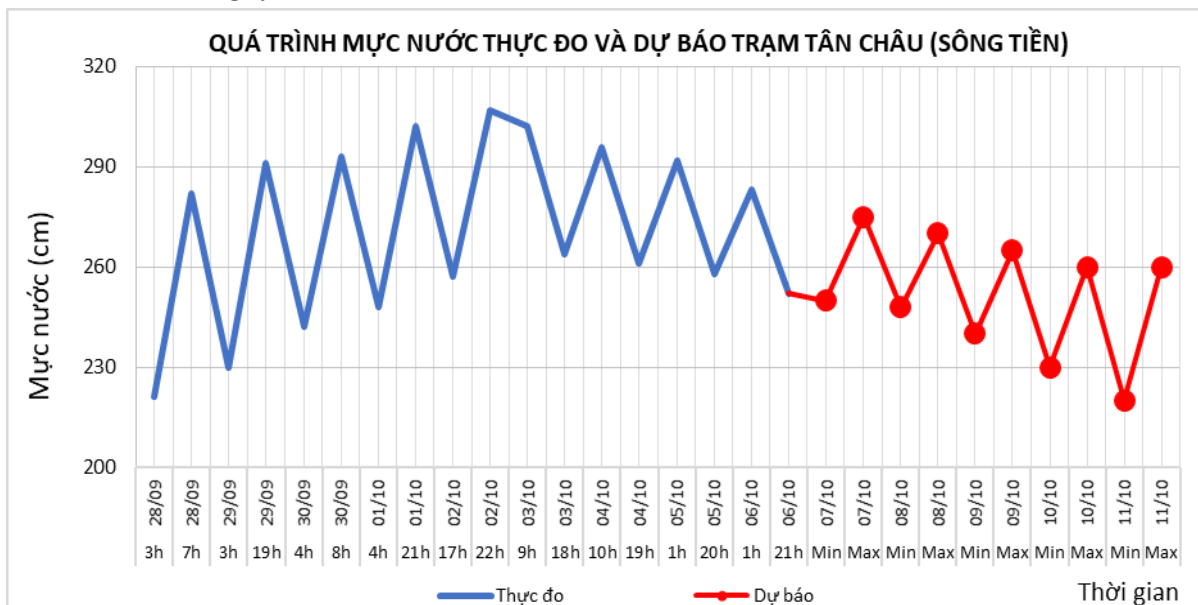
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

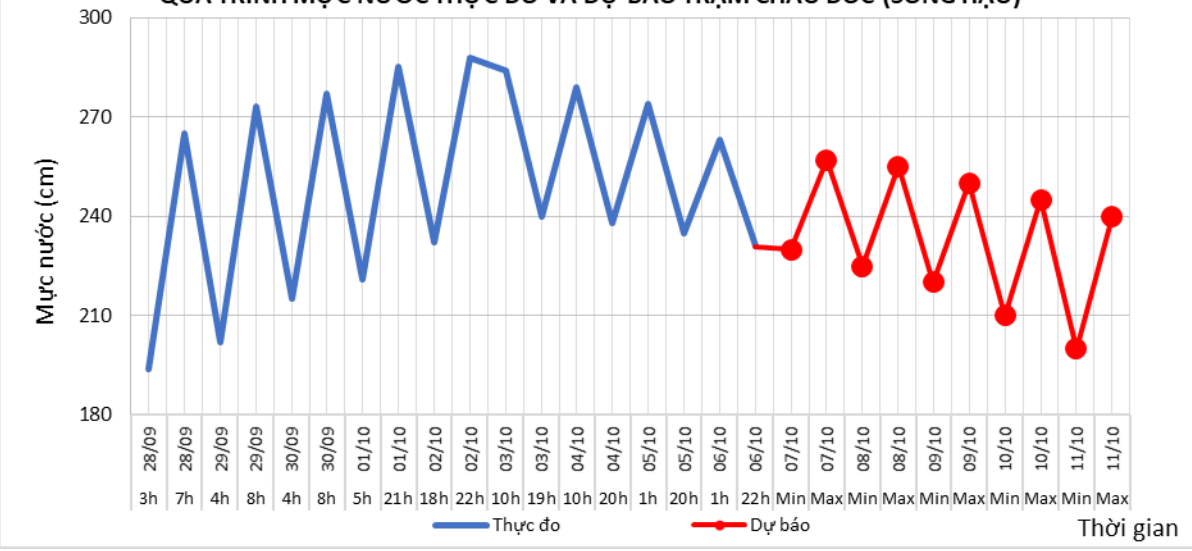
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 06/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,83m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,63m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 11/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,6m và tại Châu Đốc ở mức 2,4m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-06/10	19h-06/10	1h-07/10	7h-07/10	13h-07/10		19h-07/10		1h-08/10		7h-08/10		13h-08/10		19h-08/10		1h-09/10		7h-09/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	728	684	574	371	450	↑	550	↑	600	↑	360	↓								
Thao	Yên Bái	2564	2578	2562	2637	2650	↑	2670	↑	2650	↓	2640	↓								
Thao	Phú Thọ	1266	1261	1271	1290	1305	↑	1320	↑	1330	↑	1350	↑								
Lô	Tuyên Quang	1290	1259	1358	1463	1400	↓	1350	↓	1340	↓	1400	↑								
Lô	Vụ Quang	506	518	513	506	510	↑	515	↑	505	↓	500	↓								
Hồng	Hà Nội	202	196	158	128	205	↑	200	↓	160	↓	130	↓	200	↑	195	↓	155	↓	125	↓
Cả	Nam Đàn	203	179	144	138	150	↑	130	↓	110	↓	95	↓	90	↓	85	↓				
Kôn	Thanh Hòa	420	420	420	420	420	⇒	420	⇒	420	⇒	420	⇒								
Đăkbla	Kon Tum	51610	51562	51593	51626	51620	↓	51580	↓	51590	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41819	41816	41816	41814	41812	↓	41810	↓	41810	⇒	41808	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11186	11184	11178	11176	11174	↓	11172	↓	11171	↓	11170	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	160	↑	85	↑	170	↑	85	⇒
Thương	Phủ Lạng Thương	160	↓	65	↑	180	↑	70	↑
Lục Nam	Lục Nam	166	↑	35	↑	170	↑	30	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	169	↑	33	↑	170	↑	30	↓
Hoàng Long	Bến Đé	152	⇒	95	↓	155	↑	95	⇒
Mã	Giàng (**)	179	↓	-26	↓	150	↓	-45	↓
La	Linh Cảm	161	↓	-6	↓	120	↓	-30	↓
Gianh	Mai Hóa	106	⇒	-40	↑	100	↓	-30	↑
Hương	Kim Long	47	↓	26	↑	50	↑	25	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	67	↓	-16	↓	70	↑	-20	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	103	↓	30	↑	105	↑	35	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	56	↓	-50	↓	50	↓	-59	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		06/10	07/10	08/10	09/10	10/10	11/10	06/10	07/10	08/10	09/10	10/10	11/10												
Sông Tiền	Tân Châu	283	↓	275	↓	270	↓	265	↓	260	↓	260	⇒	252	↓	250	↓	248	↓	240	↓	230	↓	220	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	263	↓	257	↓	255	↓	250	↓	245	↓	240	↓	231	↑	230	↓	225	↓	220	↓	210	↓	200	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 08/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng